

CĂN CỨ TẠM GIAM ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC VÀ LIÊN BANG NGA - KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

NGÔ THỊ THÙY TRANG

Khoa Luật, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Faculty of Law, People's Police University

Email: ngothithuytrang1993@gmail.com

Tóm tắt

Do đặc điểm tâm lý và thể chất chưa hoàn thiện, quy định về thủ tục tố tụng và biện pháp ngăn chặn đối với người dưới 18 tuổi có sự khác biệt so với người thành niên. Bài viết trình bày các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Đức, Nga và Việt Nam về căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam đối với người dưới 18 tuổi. Tác giả phân tích điểm giống, khác nhau giữa ba hệ thống pháp luật và đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Luật Tố tụng hình sự, biện pháp tạm giam, người dưới 18 tuổi, căn cứ tạm giam, Cộng hòa Liên bang Đức, Liên bang Nga, Việt Nam

Abstract

Due to the incomplete psychological and physical development of individuals under 18, procedural regulations and preventive measures for this group differ from those for adults. This article examines the provisions of criminal procedure law in Germany, Russia, and Vietnam regarding the grounds for pre-trial detention of individuals under 18. The author analyzes the similarities and differences among the three legal systems and proposes recommendations to improve Vietnam's criminal procedure law in the near future.

Keywords: criminal procedure law, detention, persons under 18 years old who commit crimes, grounds for detention, the Federal Republic of Germany, the Russian Federation, Vietnam

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.202>

Ngày nhận bài: 26/08/2024

Ngày duyệt đăng: 10/10/2024

Biện pháp tạm giam là biện pháp ngăn chặn nghiêm khắc nhất, hạn chế các quyền cơ bản như tự do đi lại, bầu cử, ứng cử, được Hiến pháp bảo đảm (Điều 20). Đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, do chưa phát triển đầy đủ về thể chất, nhận thức và tình cảm, việc áp dụng tạm giam cần đặc biệt cân nhắc để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển thể chất và tâm lý. Qua nghiên cứu các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) (BLTTHS năm 2015) về biện pháp tạm giam, có thể khẳng định rằng: so với BLTTHS năm 2003, các quy định về áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với người dưới 18 tuổi trong BLTTHS năm 2015 đã có nhiều bổ sung mang tính tiến bộ hơn, phù hợp với luật pháp quốc tế như quy định của Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em¹ và Những quy tắc của Liên hợp quốc về Bảo vệ người chưa thành niên bị tước bỏ tự do.²

1 Điểm b Điều 37 Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em quy định: “Không trẻ em nào bị tước bỏ tự do một cách trái pháp luật và tùy tiện. Việc bắt, tạm giam hoặc phạt tù trẻ em phải tuân thủ quy định của pháp luật và chỉ được sử dụng như là biện pháp cuối cùng trong khoảng thời gian hợp lý ngắn nhất.”

2 Nguyên tắc thứ hai của Những quy tắc của Liên hợp quốc về Bảo vệ người chưa thành niên bị tước bỏ tự do năm 1990 quy định: “Việc tước bỏ tự do của một người chưa thành niên nên là cách xử lý cuối cùng trong khoảng thời gian cần thiết ngắn nhất và được áp dụng đối với những trường hợp cá biệt”.

Nhưng bên cạnh đó, các quy định của BLTTHS năm 2015 về căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam người dưới 18 tuổi vẫn còn tồn tại một số vướng mắc, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giải quyết các vụ án, đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giam là người dưới 18 tuổi. Chính vì vậy, việc nghiên cứu về căn cứ tạm giam người dưới 18 tuổi theo Luật TTHS nước ngoài, rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam là cần thiết.

2. Quy định của pháp luật Cộng hòa Liên bang Đức, Liên bang Nga, Việt Nam về căn cứ tạm giam đối với người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự

2.1. Quy định của pháp luật Cộng hòa Liên bang Đức về căn cứ tạm giam người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự

Trong hệ thống pháp luật tố tụng các quốc gia trên thế giới, Cộng hòa Liên bang Đức (CHLB Đức) là một đất nước có truyền thống pháp luật lục địa lâu đời, thủ tục tố tụng hình sự của họ được xây dựng và áp dụng trên mô hình tố tụng thẩm vấn. Trải qua quá trình hoàn thiện lâu dài từ những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước và được sửa đổi, bổ sung nhiều lần nên cho đến nay, có thể nói CHLB Đức có một hệ thống pháp luật đồ sộ, công phu,³ trong đó bao gồm các quy định về biện pháp tạm giam đối với người chưa thành niên.

Tạm giam được quy định trong BLTTHS CHLB Đức năm 1987 (sửa đổi năm 2022) (sau đây gọi tắt là BLTTHS CHLB Đức). Việc tạm giam người chưa thành niên được quy định tại Luật Tòa án thanh thiếu niên (*Youth Court Law*) năm 1974 (sửa đổi, bổ sung năm 2021)⁴ (gọi tắt là Luật Tòa án thanh thiếu niên năm 1974). Theo quy định của Luật Tòa án thanh thiếu niên năm 1974, người chưa thành niên bao gồm thanh, thiếu niên (*juvenile or adolescent*) tham gia vào các hành vi sai trái (*commits an offence*) sẽ bị trừng phạt theo các quy định của luật chung. Người chưa thành niên (*juvenile*) được hiểu là bất kỳ ai, vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, đã đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi; còn thanh niên (*adolescent*) là người tại thời điểm thực hiện hành vi đã đủ 18 tuổi nhưng chưa đủ 21 tuổi (khoản 2 Điều 1). Nếu nghi ngờ bị cáo đủ 18 tuổi vào thời điểm thực hiện hành vi thì phải áp dụng các quy tắc tố tụng áp dụng cho người chưa thành niên (khoản 3 Điều 1). Điều 2 Luật Tòa án thanh thiếu niên năm 1974 quy định: “Các quy định của luật chung sẽ chỉ được áp dụng trong trường hợp Luật này không có quy định khác.” Điều đó cho thấy các quy định tố tụng hình sự với người chưa thành niên nói chung và quy định áp dụng biện

3 Nguyễn Xuân Hà, “Giới thiệu phần Những quy định chung của BLTTHS của CHLB Đức”, *Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao*, 2008, <https://vksndtc.gov.vn/thong-tin/thong-tin-khoa-hoc-kiem-sat/gioi-thieu-cac-quy-dinh-chung-cua-blths-chlb--duc-d16-t7844.html>, truy cập ngày 24/8/2024; Shruti Bedi, “The Juvenile Justice Law in India: Are you Old Enough to Commit a Crime?”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Sciendo, Vol. 5(2), 2021, tr. 16–30, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0012>.

4 Luật Tòa án thanh thiếu niên trong phiên bản xuất bản ngày 11/12/1974 (Công báo Luật Liên bang I, tr. 3427), được sửa đổi lần cuối bởi Điều 21 của luật ngày 25/6/2021 (Công báo Luật Liên bang I, tr. 2099, <https://www.gesetze-im-internet.de/jgg/BJNR007510953.html>, truy cập ngày 24/8/2024).

pháp tạm giam người chưa thành niên nói riêng không chỉ được quy định trong Luật Tòa án thanh thiếu niên năm 1974 mà còn trong BLTTHS CHLB Đức.

Khoản 1 Điều 72 Luật Tòa án Thanh thiếu niên năm 1974 quy định tạm giam chỉ được áp dụng khi không thể thay thế bằng lệnh giám sát sơ bộ hoặc biện pháp khác và phải xem xét sự căng thẳng đặc biệt đối với người chưa thành niên. Khoản 1 Điều 112 BLTTHS Đức nhấn mạnh biện pháp tạm giam phải tương xứng với tính chất vụ án, hình phạt hoặc biện pháp cải tạo và phòng ngừa. Khoản 5 Điều 72 yêu cầu quá trình tố tụng phải được tiến hành khẩn trương nếu áp dụng tạm giam. Điều này cho thấy tạm giam chỉ là biện pháp cuối cùng, áp dụng trong trường hợp cấp bách và bất khả kháng. Khoản 1 Điều 16a Luật Tòa án Thanh thiếu niên năm 1974 cũng đặt ra các điều kiện cụ thể để áp dụng tạm giam, như ngăn chặn tái phạm, tách khỏi môi trường xấu và tăng cường hiệu quả giáo dục, nhưng không bắt buộc nếu đã có tiền lệ tạm giam trước đó. Theo Điều 112 BLTTHS CHLB Đức thì lệnh tạm giam có thể được áp dụng đối với người bị buộc tội nếu có đủ hai điều kiện: (i) có chứng cứ để nghi ngờ người đó phạm tội; (ii) có căn cứ để bắt giữ. Dựa vào những tình tiết cụ thể của vụ án và hành vi của người bị buộc tội, những căn cứ để bắt giữ theo quy định của luật có thể bao gồm:

- Có căn cứ xác định người bị buộc tội đã bỏ trốn hoặc có nguy cơ bỏ trốn;
- Có căn cứ xác định người này sẽ phá hủy, thay đổi, di chuyển, giấu, hoặc làm giả chứng cứ; tác động không đúng đắn tới đồng phạm, nhân chứng, chuyên gia, hoặc khiến người khác thực hiện những hành vi này.

Một số căn cứ khác cho việc bắt giữ được quy định tại Điều 112a BLTTHS Đức. Song khi áp dụng, các căn cứ quy định tại Điều 112 BLTTHS CHLB Đức sẽ được ưu tiên xem xét trước. Về ngoại lệ, dù không có căn cứ bắt giữ nhưng người bị buộc tội vẫn có thể bị tạm giam khi rơi vào các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 112 BLTTHS CHLB Đức. Ngoài ra, Điều 113 BLTTHS CHLB Đức xác định người phạm tội ít nghiêm trọng thì có thể không bị tạm giam, trừ những trường hợp được quy định tại khoản 2.

Bên cạnh đó, biện pháp tạm giam người chưa thành niên chỉ áp dụng với người đủ 16 tuổi trở lên vì lý do người bị buộc tội có thể bỏ trốn nếu có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Tòa án Thanh thiếu niên năm 1974: (i) có căn cứ xác định người bị buộc tội đã bỏ trốn hoặc đã nỗ lực để bỏ trốn; (ii) có căn cứ xác định người bị buộc tội không có nơi ở hoặc nơi cư trú cố định trong khu vực.

Trong một số trường hợp, Tòa án có thể ban hành lệnh tạm giam nhằm mục đích phòng ngừa. Cụ thể: Tòa án có thể giữ nguyên lệnh tạm giam trong trường hợp: (i) người chưa thành niên bị kết án tù ít nhất là năm năm trở lên đối với một hoặc nhiều tội phạm như: a) chống lại cuộc sống, sự toàn vẹn về thể chất hoặc quyền tự quyết về tình dục hoặc b) tội phạm được quy định

tại Điều 251, Điều 252 hoặc Điều 255 của BLHS, mà nạn nhân bị tổn hại nghiêm trọng về tinh thần hoặc thể chất hoặc đã phải đối mặt với một mối nguy hiểm như vậy và (ii) Dựa trên đánh giá tổng thể về người chưa thành niên và các hành vi của họ, có thể xác định chắc chắn hoặc ít nhất có thể xác định rằng người chưa thành niên có xu hướng phạm tội thuộc loại được chỉ định ở số 1 kể trên và do đó anh ta là mối nguy hiểm cho cộng đồng tại thời điểm bị kết án (khoản 3 Điều 106 Luật Tòa án thanh thiếu niên năm 1974).

Tóm lại, ở CHLB Đức, việc tạm giam người chưa thành niên được áp dụng theo các căn cứ được quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Tòa án thanh thiếu niên năm 1974. Đối với người bị buộc tội là người đủ 16 tuổi đến dưới 21 tuổi, căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam vì lý do người bị buộc tội có thể bỏ trốn được quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Tòa án thanh thiếu niên năm 1974. Ngoài ra, việc tạm giam người chưa thành niên phải tuân thủ các quy định về căn cứ tạm giam quy định tại Điều 112, 112b và Điều 113 BLTTHS CHLB Đức.

2.2. Quy định của pháp luật Liên bang Nga về căn cứ tạm giam đối với người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự

Hệ thống pháp luật tố tụng hình sự của Liên bang Nga đã trải qua quá trình phát triển dài từ mô hình tố tụng tranh tụng thời cải cách tư pháp năm 1864 dưới Sa hoàng Ecaterina Đệ nhị, đến mô hình thẩm vấn sau Cách mạng tháng Mười năm 1917. Sau sự sụp đổ của Liên Xô, Liên bang Nga dần tiếp thu các yếu tố của mô hình tố tụng tranh tụng. Hiện nay, Liên bang Nga sở hữu hệ thống pháp luật hoàn thiện, bao gồm quy định về tạm giam người chưa thành niên.

BLTTHS Liên bang Nga⁵ quy định Mục IV về các biện pháp cưỡng chế tố tụng (*Measures of Procedural Coercion*) khá giống với cách quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam. Tạm giam được quy định tại chương 13 về các biện pháp ngăn chặn (*Measures of Restriction*) trong BLTTHS Liên bang Nga năm 2001 (sửa đổi, bổ sung lần gần nhất là ngày 29/12/2022, có hiệu lực từ ngày 11/01/2023) (sau đây gọi tắt là BLTTHS Liên bang Nga). Theo Điều 108 BLTTHS Liên bang Nga, tạm giam là biện pháp ngăn chặn được áp dụng theo quyết định của Tòa án đối với người bị tình nghi, bị can phạm tội mà BLHS quy định hình phạt tước quyền tự do có thời hạn trên 03 năm, mà không thể áp dụng một biện pháp ngăn chặn khác nhẹ hơn. Căn cứ tạm giam được quy định tại khoản 1 Điều 108 đối với người bị tình nghi⁶ hoặc bị can về tội mà luật hình sự quy định hình phạt tù trên 03 năm trong trường hợp không

5 BLTTHS Liên bang Nga, http://www.consultant.ru/document/cons_doc_LAW_34481/, truy cập ngày 24/8/2024.

6 Khoản 1 Điều 46 BLTTHS Liên bang Nga quy định: Người bị tình nghi là người đối với họ đã khởi tố vụ án hình sự theo những căn cứ và theo thủ tục quy định tại Mục 20 của Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga; Bị bắt giữ theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật này; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn trước khi khởi tố bị can theo quy định tại Điều 108 của Bộ luật này. Xem thêm: Tran Kim Chi, "Victim's Participation in Adversary Procedure of the Russian Federation's Criminal Procedure Code and Lessons for Vietnam", *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Sciendo, Vol. 5(2), 2021, tr. 71-97, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0015>.

thể áp dụng biện pháp ngăn chặn khác ít nghiêm khắc hơn. Trong trường hợp áp dụng biện pháp tạm giam thì trong quyết định cần nêu rõ những tình tiết cụ thể mà Tòa án sử dụng làm căn cứ để ra quyết định này. Trong những trường hợp đặc biệt, tạm giam có thể được áp dụng đối với người bị tình nghi, bị can về tội có mức hình phạt tù đến 03 năm, nếu có một trong những tình tiết: Không có nơi cư trú thường xuyên trên lãnh thổ Liên bang Nga; Không xác định được chính xác nhân thân của họ; Họ đã vi phạm biện pháp ngăn chặn khác áp dụng với họ trước đó; Họ đã trốn tránh CQĐT hoặc Tòa án.

Điều 87 BLHS Liên bang Nga quy định người chưa thành niên là người lúc thực hiện tội phạm đã đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi. Khác với CHLB Đức có Luật Tòa án thanh thiếu niên, ở Liên bang Nga liên quan đến thủ tục tố tụng người chưa thành niên nói chung và tạm giam người chưa thành niên nói riêng được quy định ngay trong BLTTHS Liên bang Nga ở phần thứ tư: Thủ tục tố tụng đặc biệt. Trong đó, căn cứ tạm giam người chưa thành niên được quy định tại khoản 2 Điều 108 và Điều 423 BLTTHS.

Khoản 2 Điều 108 BLTTHS Liên bang Nga quy định: Việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với người bị tình nghi hoặc bị can là người chưa thành niên chỉ có thể được áp dụng trong trường hợp họ bị khởi tố về việc thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Trong những trường hợp đặc biệt, biện pháp ngăn chặn này có thể được áp dụng đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nghiêm trọng. Đối chiếu với Điều 15 BLHS Liên bang Nga năm 1996 (sửa đổi lần cuối ngày 04/8/2023) về phân loại tội phạm thì: Tội phạm nghiêm trọng là hành vi cố ý, mà mức hình phạt tối đa do Bộ luật này quy định không quá 5 năm tù, và các hành vi vô ý mà mức hình phạt cao nhất do Bộ luật này quy định không quá 10 năm tù (khoản 3). Tội phạm rất nghiêm trọng là hành vi cố ý mà mức hình phạt tối đa do Bộ luật này quy định không quá 10 tù và hành vi vô ý mà mức hình phạt tối đa do Bộ luật này quy định không quá 15 năm năm tù (khoản 4). Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là hành vi cố ý mà Bộ luật này phạm tội thì bị phạt tù từ trên 10 năm trở lên (khoản 5). Bên cạnh đó, việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với người chưa thành niên cũng phải đảm bảo căn cứ tạm giam quy định tại khoản 1 Điều 108 BLTTHS Liên bang Nga. Điều 423 quy định: “Việc tạm giữ người bị tình nghi là người chưa thành niên cũng như áp dụng biện pháp tạm giam đối với người bị tình nghi, bị can là người chưa thành niên được tiến hành theo thủ tục quy định tại các điều 91, 97, 99, 100 và 108 Bộ luật này.”

Tóm lại, để áp dụng biện pháp tạm giam đối với người chưa thành niên ở Liên bang Nga, cần thỏa mãn các căn cứ áp dụng với người thành niên (Điều 97 BLTTHS), như: trốn tránh điều tra, xét xử; tiếp tục phạm tội; cản trở hoạt động tố tụng. Biện pháp này chỉ áp dụng khi khởi tố tội phạm nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng và có tình tiết như không nơi cư trú, không xác

định nhân thân, hoặc vi phạm biện pháp ngăn chặn khác.

2.3. Quy định của pháp luật Việt Nam về căn cứ tạm giam đối với người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự

Điều 419 BLTTHS năm 2015 kế thừa quy định của BLTTHS năm 2003, xác định biện pháp ngăn chặn nói chung, biện pháp tạm giam nói riêng chỉ áp dụng với người dưới 18 tuổi khi thật cần thiết và khi có căn cứ cho rằng việc áp dụng biện pháp giám sát và các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả. Điều này được hướng dẫn chi tiết bởi khoản 2 Điều 12 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTPBLĐTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng đối với người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi. Theo đó, biện pháp tạm giam chỉ áp dụng trong trường hợp người dưới 18 tuổi đã được áp dụng biện pháp giám sát, biện pháp ngăn chặn khác nhưng bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, có dấu hiệu bỏ trốn, tiếp tục phạm tội, có dấu hiệu tiếp tục phạm tội hoặc có các hành vi khác quy định tại khoản 2 Điều 418 BLTTHS năm 2015. Biện pháp này được coi là giải pháp cuối cùng vì người dưới 18 tuổi chịu tác động nghiêm trọng hơn so với người thành niên. Để phù hợp với Điều 12 BLHS năm 2015, BLTTHS năm 2015 cũng phân hóa căn cứ tạm giam theo hai nhóm tuổi: từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi và từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi dựa trên quy định tại Điều 119. Các quy định căn cứ tạm giam từ điểm a đến điểm đ, khoản 2 Điều 119 BLTTHS năm 2015 được đánh giá là chặt chẽ và cụ thể hơn so với BLTTHS năm 2003, góp phần hạn chế việc tạm giam một cách tùy tiện, không cần thiết.⁷

Tuy nhiên, việc BLTTHS năm 2015 quy định các trường hợp tạm giam dựa vào việc phân loại tội phạm như trên là chưa chặt chẽ. Căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi chưa rõ ràng. Luật quy định các từ ngữ mang tính định tính như “trong trường hợp thật cần thiết”, “khi có căn cứ cho rằng việc áp dụng biện pháp giám sát và các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả” khiến người, cơ quan tiến hành tố tụng có thể tùy nghi xác định “có cần thiết” hay không khi áp dụng BPNC nghiêm khắc nhất này.

3. Đánh giá quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, Cộng hòa Liên bang Đức và Liên bang Nga về căn cứ tạm giam đối với người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự và kinh nghiệm cho Việt Nam

Qua so sánh, tác giả nhận thấy biện pháp tạm giam trong pháp luật tố tụng CHLB Đức, Liên bang Nga và Việt Nam đều là những biện pháp cưỡng chế tố tụng nghiêm khắc nhất. Quy định về tạm giam người dưới 18 tuổi trong pháp luật tố tụng CHLB Đức, Liên bang Nga và Việt Nam có nhiều điểm

⁷ Lê Huỳnh Tấn Duy, “Một số nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản trong phần thứ nhất “Những quy định chung” của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 4, 2016, tr. 47.

tương đồng như: Quy định về người chưa thành niên ở pháp luật CHLB Đức và Liên bang Nga tương đồng về xác định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự cũng như tuổi bị áp dụng biện pháp tạm giam là từ 14 tuổi trở lên đến người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của pháp luật Việt Nam – quy định này cũng phù hợp với Bình luận chung số 24 của Ủy ban Quyền trẻ em của Liên hợp quốc (đoạn số 22);⁸ việc áp dụng biện pháp tạm giam là lựa chọn cuối cùng, khi có căn cứ cho rằng việc áp dụng biện pháp giám sát và các biện pháp khác không hiệu quả hay nói theo pháp luật CHLB Đức là không đạt được mục đích... Quy định về các căn cứ tạm giam người dưới 18 tuổi trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, Liên bang Nga và CHLB Đức cơ bản phù hợp với luật pháp quốc tế như quy định của Tuyên ngôn quốc tế về Quyền con người,⁹ Công ước quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị¹⁰ và Những quy tắc của Liên hợp quốc về Bảo vệ người chưa thành niên bị tước tự do¹¹ và Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em.¹²

Bên cạnh những nét tương đồng, quy định về căn cứ tạm giam người dưới 18 tuổi trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, CHLB Đức và Liên bang Nga có những điểm khác nhau đáng chú ý sau đây:

Trong ba quốc gia thì CHLB Đức có riêng một đạo luật để quy định về người chưa thành niên, bao gồm việc áp dụng biện pháp tạm giam người chưa thành niên (Luật Tòa án Thanh thiếu niên). Còn ở Liên bang Nga và Việt Nam, tạm giam người chưa thành niên được quy định ngay trong BLTTHS. BLTTHS Liên bang Nga ngoài quy định trường hợp tạm giam người chưa thành niên ở chương Thủ tục đặc biệt còn có quy định cụ thể ở khoản 2 Điều 108 BLTTHS Liên bang Nga. Trong khi đó, BLTTHS Việt Nam chỉ quy định trường hợp tạm giam người chưa thành niên ở chương Thủ tục đặc biệt – Thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi và quy định chung với việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác.

8 Bình luận chung số 24 về Quyền của trẻ em trong hệ thống tư pháp trẻ em của Ủy ban Quyền trẻ em, đoạn số 22: “States parties are encouraged to take note of recent scientific findings, and to increase their minimum age accordingly, to at least 14 years of age. Moreover, the developmental and neuroscience evidence indicates that adolescent brains continue to mature even beyond the teenage years, affecting certain kinds of decision-making. Therefore, the Committee commends States parties that have a higher minimum age, for instance 15 or 16 years of age, and urges States parties not to reduce the minimum age of criminal responsibility under any circumstances, in accordance with article 41 of the Convention.”

9 Điều 9 Tuyên ngôn quốc tế về quyền con người (UDHR) quy định “không ai bị bắt, giam giữ hay lưu đày một cách tùy tiện”.

10 Điều 9 Công ước quốc tế về Quyền dân sự và chính trị (ICCPR) quy định “mọi người có quyền hưởng tự do và an toàn cá nhân, không ai bị bắt hoặc giam giữ vô cớ”.

11 Nguyên tắc thứ hai của Những quy tắc của Liên hợp quốc về Bảo vệ người chưa thành niên bị tước bỏ tự do năm 1990 quy định: “Việc tước bỏ tự do của một người chưa thành niên nên là cách xử lý cuối cùng trong khoảng thời gian cần thiết ngắn nhất và được áp dụng đối với những trường hợp cá biệt”.

12 Điều 37(b) Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em quy định: “Không trẻ em nào bị tước quyền tự do một cách bất hợp pháp hoặc tùy tiện. Việc bắt, giam giữ hoặc bỏ tù trẻ em phải được tiến hành phù hợp với pháp luật và chỉ được coi là biện pháp cuối cùng và áp dụng trong thời hạn thích hợp ngắn nhất”.

Theo Điều 419 BLTTHS năm 2015, việc tạm giam người dưới 18 tuổi được phân theo hai nhóm tuổi, gồm người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi và từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 và phải tuân thủ căn cứ tạm giam quy định tại Điều 119 BLTTHS. Theo đó, căn cứ tạm giam người dưới 18 tuổi được xác định dựa vào loại tội phạm, mức hình phạt, tính chất, mức độ của hành vi nguy hiểm của tội phạm đối với xã hội. Trong khi đó, theo Luật Tòa án Thanh thiếu niên CHLB Đức năm 1974 thì tạm giam người dưới 18 tuổi chỉ áp dụng với người từ đủ 16 tuổi trở lên (khoản 2 Điều 72); căn cứ tạm giam gắn liền với căn cứ bắt giữ. Đối với Liên bang Nga, tạm giam người dưới 18 tuổi được áp dụng theo các căn cứ được quy định tại khoản 2 Điều 108 và Điều 423 BLTTHS và phải tuân thủ các quy định tại Điều 97 và khoản 1 Điều 108 BLTTHS. Căn cứ tạm giam người dưới 18 tuổi theo BLTTHS Liên bang Nga dựa vào loại tội phạm, mức hình phạt và các đặc điểm nhân thân của người bị tình nghi hoặc bị can là người dưới 18 tuổi (Khoản 1 Điều 108). Để hạn chế lạm dụng biện pháp tạm giam (đặc biệt với người dưới 18 tuổi), BLTTHS Liên bang Nga quy định: Trong trường hợp áp dụng biện pháp tạm giam thì trong quyết định cần nêu rõ những tình tiết cụ thể mà Tòa án sử dụng làm căn cứ để ra quyết định này.

Có thể thấy tạm giam là biện pháp ngăn chặn nghiêm khắc nhất trong hệ thống biện pháp ngăn chặn hiện nay, bởi lẽ tác động của tạm giam đến người bị áp dụng là khá lớn, hạn chế phần nào quyền tự do đã được hiến định của người bị buộc tội. Do đó, pháp luật chỉ cho phép được tạm giam đối với người hội đủ các căn cứ luật định. Có nghĩa là không phải bất cứ người bị buộc tội nào cũng đều bị áp dụng biện pháp tạm giam, mà chỉ những đối tượng thỏa mãn các căn cứ do pháp luật quy định và thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp này mới bị tạm giam. Hay nói cách khác, “căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn phải là căn cứ có thật, dự báo khả năng thực tế có thể xảy ra việc phạm tội tiếp, bỏ trốn hoặc cản trở hoạt động tố tụng chứ không thể là căn cứ mang tính suy diễn từ tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi có dấu hiệu phạm tội mà họ bị cho là đã thực hiện”. Tác giả đồng ý với quan điểm “giữa loại tội phạm và hành vi cụ thể của bị can, bị cáo thì yếu tố sau mới là căn cứ có “sức nặng hơn” trong việc quyết định có cần thiết tạm giam không”.¹³ Việc quy định căn cứ tạm giam ở Việt Nam dựa vào phân loại tội phạm và sử dụng các từ ngữ mang tính định tính như “trong trường hợp thật cần thiết”, “khi có căn cứ cho rằng việc áp dụng biện pháp giám sát và các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả” là chưa chặt chẽ, chưa rõ ràng, chưa chỉ rõ trường hợp phải áp dụng tạm giam, mà cảm tính hóa căn cứ áp dụng, dẫn đến tình trạng lạm dụng việc tạm giam. Do đó, chúng ta cần học hỏi cách quy định căn cứ tạm giam người dưới 18 tuổi theo Luật TTHS CHLB Đức và Liên bang Nga trong quy định căn cứ tạm giam người dưới 18 tuổi của BLTTHS Việt Nam,

13 Lê Huỳnh Tấn Duy, “Biện pháp tạm giam trong tố tụng hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 399, 2021, tr. 12.

cần quy định cụ thể những tình tiết có khả năng thực tế có thể xảy ra một sự việc phạm tội khác, bỏ trốn hoặc cản trở hoạt động tố tụng của người dưới 18 tuổi dẫn đến cần phải tạm giam như đã phân tích phía trên. Ngoài ra, tác giả cũng đồng ý với quan điểm việc quy định căn cứ “Đối với bị can, bị cáo... thì có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu họ tiếp tục phạm tội, bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã” là chưa rõ ràng, dẫn đến nhận thức là phải đáp ứng ba điều kiện: “tiếp tục phạm tội, bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã” mới có thể tạm giam¹⁴, cần phải chỉnh sửa.

Bên cạnh đó, có thể nhận thấy việc giới hạn độ tuổi áp dụng biện pháp tạm giam là từ 16 tuổi trở lên ở luật CHLB Đức có phần tiến bộ hơn vì so với nhóm người từ đủ 16 tuổi trở lên, người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi là đối tượng có tâm lý, nhận thức chưa trưởng thành và dễ tổn thương hơn so với nhóm người đủ 16 tuổi trở lên nên việc áp dụng các biện pháp giám sát và các biện pháp ngăn chặn khác ngoài tạm giam đối với người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi cũng đã có thể đạt được mục đích giáo dục, giám sát không cho đối tượng bỏ trốn hoặc cản trở điều tra cũng như đảm bảo sự có mặt của họ trong quá trình tố tụng. Việc Luật CHLB Đức quy định chỉ áp dụng tạm giam người từ đủ 16 tuổi trở lên cho thấy đã hạn chế ảnh hưởng của biện pháp này với nhóm người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Vì vậy, để hoàn thiện, đảm bảo hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đặc biệt là nhóm người dưới 18 tuổi và đặc biệt là đáp ứng đúng yêu cầu cải cách tư pháp thể hiện trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 “Xác định rõ căn cứ để tạm giam; hạn chế việc áp dụng biện pháp tạm giam...” và yêu cầu hoàn thiện pháp luật theo tinh thần Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; cần hoàn thiện quy định về căn cứ tạm giam người dưới 18 tuổi trong BLTTHS năm 2015 theo hướng: ở khoản 1 Điều 419 xác định căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam người dưới 18 tuổi phân hóa theo 02 độ tuổi cho thống nhất với BLHS và xem xét căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam không dựa vào phân loại tội phạm, mức cao nhất của khung hình phạt, mà phải dựa trên các căn cứ về đặc điểm người dưới 18 tuổi dẫn đến cần phải tạm giam. Để hạn chế tạm giam cần yêu cầu nêu rõ những tình tiết cụ thể đã sử dụng làm căn cứ để ra quyết định tạm giam. Cụ thể như sau:

Điều 419. Áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế

“1. Chỉ áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị can, bị cáo là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi về tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại khoản 2 Điều 12 BLHS năm 2015 và bị can, bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi về tội nghiêm trọng do cố ý, tội rất

14 Lê Huỳnh Tấn Duy, *tlđd*, 2021, tr. 21.

ng nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng khi có căn cứ xác định người đó thuộc một trong các trường hợp:

- a) Đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng vi phạm;
- b) Không có nơi cư trú rõ ràng hoặc không xác định được lý lịch của bị can;
- c) Bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã hoặc có dấu hiệu bỏ trốn;
- d) Tiếp tục phạm tội hoặc có dấu hiệu tiếp tục phạm tội;
- đ) Có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án; đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm và người thân thích của những người này.

Trong trường hợp áp dụng biện pháp tạm giam thì trong quyết định cần nêu rõ những tình tiết cụ thể đã sử dụng làm căn cứ để ra quyết định này. ...”

Ngoài ra, để quy định pháp luật thể hiện được tính liên thông, toàn diện và khoa học, cần học hỏi việc quy định tạm giam người dưới 18 tuổi trong BLTTHS Liên bang Nga. Ngoài quy định trong phần Thủ tục tố tụng đặc biệt, trong Điều 108 khi quy định về tạm giam, nhà làm luật cũng có một khoản đề cập quy định tạm giam người dưới 18 tuổi. Theo đó, BLTTHS năm 2015 cần bổ sung quy định về tạm giam người dưới 18 tuổi trong một khoản của Điều 119.

Mặt dù quy định chỉ áp dụng biện pháp tạm giam người từ đủ 16 tuổi trở lên theo Luật TTHS CHLB Đức rất tiến bộ, tuy nhiên, tác giả chưa đề xuất điều này trong BLTTHS năm 2015 của nước ta. Dưới góc độ tội phạm học và vấn đề an sinh xã hội của Việt Nam hiện nay, tình hình tội phạm ngày càng có xu hướng do người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện nhiều, và có rất nhiều người trong độ tuổi này không được tiếp cận giáo dục mà phải sống lang thang. Vì vậy, trong tương lai khi điều kiện xã hội tiến bộ hơn, chúng ta cũng nên dần dần nghiên cứu giới hạn độ tuổi áp dụng biện pháp tạm giam từ đủ 16 tuổi trở lên, còn hiện tại nếu áp dụng luôn thì chưa phù hợp. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Shruti Bedi, “The Juvenile Justice Law in India: Are you Old Enough to Commit a Crime?”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Sciendo, Vol. 5(2), 2021, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0012>
- [2] Tran Kim Chi, “Victim’s Participation in Adversary Procedure of the Russian Federation’s Criminal Procedure Code and Lessons for Vietnam”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Sciendo, Vol. 5(2), 2021, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0015>
- [3] Lê Huỳnh Tấn Duy, “Biện pháp tạm giam trong tố tụng hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 399, 2021 [trans: Le Huynh Tan Duy, “Pre-trial Detention Measures in Vietnamese Criminal Procedure,” *Journal of State and Law*, No. 7(399), 2021]
- [4] Lê Huỳnh Tấn Duy, “Một số nội dung sửa đổi, bổ sung có bản trong phần thứ nhất “Những quy định chung” của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015”, *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam*, số 4, 2016 [trans: Le Huynh Tan Duy, “Key Amendments and Supplements in Part One ‘General Provisions’ of the 2015 Criminal Procedure Code”, *Vietnam Journal of Legal Science*, No. 4, 2016]
- [5] Nguyễn Xuân Hà, “Giới thiệu phần Những quy định chung của BLTTHS của CHLB Đức”, *Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao*, 2008 [trans: Nguyen Xuan Ha, “Introduction to the General Provisions of the German Criminal Procedure Code”, *Supreme People’s Procuracy Electronic Portal*, 2008]